

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST

Ngày: 17/3/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long và ông Nghiêm Đình Chề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 và ngày 17/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2021/TLST-KDTM, ngày 07/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-KDTM ngày 09/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành Trung, Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Quang Tuệ - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro và ông Đỗ Văn Lam - Phó phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín Chi nhánh Bắc Ninh. Có mặt.

Địa chỉ: 122 Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Bắc Ninh, Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Hà, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Chị Trần Thị Lành, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1960 (Bà Trang ủy quyền cho anh Hà).

Trú tại: Thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/4/2019, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Bắc Ninh ký hợp đồng tín dụng số LD1909600001 với vợ chồng anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành. Nội dung như sau: Số tiền vay: 700.000.000 đồng (Bằng chữ: bảy trăm triệu đồng); mục đích vay: bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ. Lãi suất trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 10,7%/năm. Từ tháng thứ 4 lãi suất bằng mức lãi suất huy động có kỳ hạn 12 tháng, loại hình trả lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng + biên độ 3,8%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần. Thời hạn vay: 12 tháng.

Ngày 09/4/2019, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 700.000.000 đồng cho anh Hà, chị Lành theo Giấy nhận nợ số 01.

Ngày 06/4/2019, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Bắc Ninh tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số LD1909600002 với vợ chồng anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành. Nội dung như sau: Số tiền vay: 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng); mục đích vay: bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ. Lãi suất trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 12%/năm. Từ tháng thứ 4 lãi suất bằng mức lãi suất huy động có kỳ hạn 12 tháng, loại hình trả lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng + biên độ 5%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần. Thời hạn vay: 12 tháng.

Cùng ngày 09/4/2019, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 700.000.000 đồng cho anh Hà, chị Lành theo Giấy nhận nợ số 02.

Biện pháp đảm bảo cho 02 khoản vay trên: Ngày 02/8/2017, vợ chồng anh Hà, chị Lành ký Hợp đồng thế chấp số LD/1721200127/HĐTCa đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 77, tờ bản đồ số 14, diện tích 150m² tại thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp GCNQSD, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 028893 ngày 20/7/2017 cho hộ bà Nguyễn Thị Trang. Ngày 28/7/2017 tặng cho anh Nguyễn Đình Hà theo hồ sơ số 5158.TA.187.

Quá trình trả nợ: Anh Hà, chị Lành đã trả được Ngân hàng số tiền là 172.627.671 đồng, trong đó:

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1909600001: gốc 15.120.000 đồng, tiền lãi: 74.489.589 đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1909600002: gốc 0 đồng, tiền lãi: 83.018.082 đồng.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 09/4/2020 toàn bộ số nợ của anh Hà, chị Lành đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/03/2021, anh Hà, chị Lành còn nợ Ngân hàng:

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1909600001: gốc 684.880.000 đồng, tiền lãi: 104.268.702 đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1909600002: gốc 700.000.000 đồng, tiền lãi: 118.167.766 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án: Buộc anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Trường hợp anh Hà, chị Lành không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn - Anh Hà vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh thừa nhận nội dung trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về khoản tiền vay, thời điểm vay, mức lãi suất, tài sản thế chấp, phương thức trả nợ, số tiền nợ gốc, số tiền lãi còn nợ như Ngân hàng trình bày và yêu cầu là đúng. Do việc làm ăn có khó khăn nên không có khả năng trả nợ theo đúng hạn đã thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi thì anh đồng ý nhưng xin khát trả dần.

Bị đơn - Chị Lành đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Trang vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Việc anh Hà, chị Lành vay tiền tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thế chấp tài sản như trên bà có biết và đồng ý. Nay anh Hà, chị Lành không trả được nợ bà đề nghị Tòa án cho anh Hà, chị Lành xin khát trả dần. Trường hợp anh Hà, chị Lành không trả được nợ thì bà Trang đồng ý phát mại tài sản mà anh Hà, chị Lành đã thế chấp. Do tuổi cao nên bà đã ủy quyền cho anh Hà được quyền thay mặt bà giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 30, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín. Buộc anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.607.316.468 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.384.880.000 đồng. Nợ lãi là 222.436.468 đồng. Trường hợp anh Hà, chị Lành không trả tiền cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản mà anh Hà, chị Lành đã thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín khởi kiện đối với anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành thuộc quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do anh Hà, chị Lành vay có mục đích kinh doanh nên thuộc quan hệ tranh chấp về kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS. Anh Hà, chị Lành cư trú tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng số LD1909600001 và hợp đồng tín dụng số LD1909600002 cùng ký ngày 06/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín và anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành thì thấy:

Về hình thức của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa đại diện Ngân hàng với anh Hà, chị Lành là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thể theo quy định của pháp luật.

Về nội dung hợp đồng: Cùng ngày 06/4/2019, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bắc Ninh và vợ chồng anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1909600001 và hợp đồng tín dụng số LD1909600002, cụ thể như sau:

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1909600001: Số tiền vay: 700.000.000 đồng (Bằng chữ: bảy trăm triệu đồng); mục đích vay: bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh đồ

gỗ mỹ nghệ. Lãi suất trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 10,7%/năm. Từ tháng thứ 4 lãi suất bằng mức lãi suất huy động có kỳ hạn 12 tháng, loại hình trả lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng + biên độ 3,8%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần. Thời hạn vay: 12 tháng.

Ngày 09/4/2019, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 700.000.000 đồng cho anh Hà, chị Lành theo Giấy nhận nợ số 01.

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1909600002: Số tiền vay: 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng); mục đích vay: bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ. Lãi suất trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 12%/năm. Từ tháng thứ 4 lãi suất bằng mức lãi suất huy động có kỳ hạn 12 tháng, loại hình trả lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng + biên độ 5%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần. Thời hạn vay: 12 tháng.

Cùng ngày 09/4/2019, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 700.000.000 đồng cho anh Hà, chị Lành theo Giấy nhận nợ số 01.

Ngày 02/8/2017, vợ chồng anh Hà, chị Lành ký Hợp đồng thế chấp số LD/1721200127/HĐTCa đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 77, tờ bản đồ số 14, diện tích 150m² tại thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 028893 ngày 20/7/2017 cho hộ bà Nguyễn Thị Trang. Ngày 28/7/2017 tặng cho anh Nguyễn Đình Hà theo hồ sơ số 5158.TA.187 để đảm bảo cho 02 khoản vay trên.

Quá trình trả nợ: Anh Hà, chị Lành đã trả được Ngân hàng số tiền là 172.627.671 đồng, trong đó:

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1909600001: gốc 15.120.000 đồng, tiền lãi: 74.489.589 đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng số LD1909600002: gốc 0 đồng, tiền lãi: 83.018.082 đồng.

Từ ngày 09/4/2020, anh Hà, chị Lành không thực hiện đúng như hợp đồng tín dụng đã ký, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh Hà, chị Lành thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả nên toàn bộ số nợ đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 09/4/2020.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SGTТ yêu cầu anh Hà, chị Lành phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.607.316.468 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.384.880.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 148.642.940 đồng. Nợ lãi quá hạn là 73.671.334 đồng. Nợ lãi phạt là 122.194 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Nếu anh Hà, chị Lành không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3] Bị đơn - Anh Hà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt. Chị Lành đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng không có mặt tại Tòa án. Vì vậy coi như anh Hà, chị Lành từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh Hà, chị Lành là đúng quy định pháp luật. Bà Trang ủy quyền cho anh Hà là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Hà, chị Lành phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Anh Hà, chị Lành phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản. Xác nhận Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định, vì vậy anh Hà, chị Lành phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 30, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

1. Buộc anh Nguyễn Đình Hà và chị Trần Thị Lành phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là: 1.607.316.468 đồng (*Một tỷ sáu trăm nghìn bảy trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm sáu tám đồng*). Trong đó nợ gốc là 1.384.880.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 148.642.940 đồng. Nợ lãi quá hạn là 73.671.334 đồng. Nợ lãi phạt là 122.194 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hà, chị Lành không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Hà, chị Lành phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh Hà, chị Lành không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 14, diện tích 150m² tại thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND

huyện Yên Phong cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 028893 ngày 20/7/2017, số vào sổ cấp GCN: CH 001073 cho hộ bà Nguyễn Thị Trang. Ngày 28/7/2017 tặng cho anh Nguyễn Đình Hà theo hồ sơ số 5158.TA.187.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành phải chịu 60.219.494 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 28.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001050 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

3. Về chi phí xem xét thẩm định: Anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 3.000.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa